

CHÍNH PHỦ
Số: 90/2005/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh số 20/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 4 năm 2004 về chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại,

NGHỊ ĐỊNH :

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam (sau đây gọi là Pháp lệnh Chống bán phá giá) về Cơ quan điều tra chống bán phá giá, Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá; thủ tục, nội dung điều tra và việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam.

Điều 2. Tiếng nói và chữ viết trong quá trình giải quyết vụ việc chống bán phá giá

1. Tiếng nói và chữ viết dùng trong quá trình giải quyết vụ việc chống bán phá giá là tiếng Việt. Các bên liên quan đến quá trình điều tra theo quy định tại Điều 11 Pháp

lệnh Chống bán phá giá (sau đây gọi là các bên liên quan) có quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình, trong trường hợp này phải có phiên dịch.

2. Các thông tin, tài liệu không phải bằng tiếng Việt do các bên liên quan cung cấp phải được dịch ra tiếng Việt. Các bên liên quan phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được dịch thuật.

Điều 3. Chứng cứ

Chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ việc chống bán phá giá là những gì có thật được Cơ quan điều tra chống bán phá giá, Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá dùng làm căn cứ để xác định tình trạng bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam, tình trạng ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể hoặc bị đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể, mối quan hệ giữa việc bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam với thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước cũng như những tình tiết khác cần thiết cho việc giải quyết đúng đắn vụ việc chống bán phá giá.

Điều 4. Xác định tỷ lệ chủ yếu trong tổng khối lượng, số lượng hoặc trị giá hàng hoá tương tự được sản xuất ở trong nước

Khối lượng, số lượng hoặc trị giá hàng hóa sản xuất chiếm từ 50% tổng khối lượng, số lượng hoặc trị giá hàng hoá tương tự được sản xuất ở trong nước trở lên được coi là chiếm tỷ lệ chủ yếu trong tổng khối lượng, số lượng hoặc trị giá hàng hoá tương tự được sản xuất ở trong nước.

Điều 5. Xác định mối quan hệ liên kết trực tiếp giữa các nhà sản xuất hàng hóa tương tự trong nước với tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa bị yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá

1. Các nhà sản xuất hàng hoá tương tự được coi là có mối quan hệ liên kết trực tiếp với tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa bị yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá trong các trường hợp sau đây:

- a) Bên này trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát bên kia;
- b) Tất cả đều trực tiếp hoặc gián tiếp bị kiểm soát bởi một bên thứ ba;
- c) Cùng trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát bên thứ ba.

2. Một bên có thể bị coi là kiểm soát được một bên khác khi bên đó có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của bên khác nhằm thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động kinh doanh của bên khác đó.

Chương II

CƠ QUAN CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, NGƯỜI TIẾN HÀNH GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, NGƯỜI THAM GIA QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ

Mục 1

CƠ QUAN CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, NGƯỜI TIẾN HÀNH GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ

Điều 6. Cơ quan chống bán phá giá, người tiến hành giải quyết vụ việc chống bán phá giá

1. Cơ quan chống bán phá giá thuộc Bộ Thương mại gồm Cơ quan điều tra chống bán phá giá (sau đây gọi là Cơ quan điều tra) và Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá (sau đây gọi là Hội đồng xử lý).
2. Người tiến hành giải quyết vụ việc chống bán phá giá bao gồm:
 - a) Người đứng đầu Cơ quan điều tra;
 - b) Điều tra viên vụ việc chống bán phá giá (sau đây gọi là Điều tra viên);
 - c) Thành viên Hội đồng xử lý.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra

Khi tiến hành giải quyết vụ việc chống bán phá giá, Cơ quan điều tra có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Ban hành mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá và bản câu hỏi điều tra.
2. Thực hiện các nhiệm vụ điều tra để áp dụng biện pháp chống bán phá giá theo trình tự, thủ tục quy định tại Pháp lệnh Chống bán phá giá và Nghị định này.
3. Yêu cầu các bên liên quan cung cấp các thông tin cần thiết và các tài liệu có liên quan đến vụ việc chống bán phá giá.
4. Tổ chức phiên tham vấn với các bên liên quan.

5. Công bố kết luận sơ bộ về các nội dung liên quan đến quá trình điều tra.
6. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Thương mại xem xét, quyết định về việc áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời trong trường hợp cần thiết.
7. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Thương mại xem xét việc chấp nhận, không chấp nhận hoặc đề nghị điều chỉnh nội dung cam kết trên cơ sở đề xuất tự nguyện của các nhà sản xuất, xuất khẩu có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Pháp lệnh Chống bán phá giá.
8. Công bố kết luận cuối cùng về các nội dung liên quan đến quá trình điều tra.
9. Tiến hành rà soát việc áp dụng các biện pháp chống bán phá giá theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Thương mại;
10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Người đứng đầu Cơ quan điều tra

1. Người đứng đầu Cơ quan điều tra do Bộ trưởng Bộ Thương mại bổ nhiệm, miễn nhiệm.
2. Người đứng đầu Cơ quan điều tra có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:
 - a) Tổ chức, chỉ đạo Cơ quan điều tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 7 Nghị định này;
 - b) Phân công Điều tra viên điều tra vụ việc chống bán phá giá cụ thể;
 - c) Phân công Điều tra viên điều hành phiên tham vấn;
 - d) Giám sát các hoạt động điều tra của Điều tra viên;
 - đ) Quyết định mở phiên tham vấn;
 - e) Giữ bí mật thông tin được bảo mật theo quy định tại Điều 30 Nghị định này;
 - g) Trưng cầu giám định.

Điều 9. Điều tra viên

1. Tiêu chuẩn của Điều tra viên

Người có đủ tiêu chuẩn sau đây có thể được bổ nhiệm làm Điều tra viên:

- a) Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan;
- b) Có trình độ cử nhân trở lên về lĩnh vực luật hoặc kinh tế, tài chính;

c) Có thời gian công tác thực tế ít nhất là 05 năm thuộc một trong các lĩnh vực quy định tại điểm b khoản này;

d) Được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ điều tra.

2. Điều tra viên do Bộ trưởng Bộ Thương mại bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của người đứng đầu Cơ quan điều tra.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Điều tra viên

Khi tiến hành giải quyết vụ việc chống bán phá giá, Điều tra viên có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện các nhiệm vụ điều tra theo sự phân công của người đứng đầu Cơ quan điều tra.
2. Yêu cầu các bên liên quan cung cấp thông tin cần thiết và các tài liệu có liên quan đến vụ việc chống bán phá giá.
3. Giữ bí mật thông tin được bảo mật theo quy định tại Điều 30 Nghị định này.
4. Bảo quản tài liệu đã được cung cấp.
5. Báo cáo điều tra sau khi kết thúc điều tra vụ việc chống bán phá giá, soạn thảo và trình người đứng đầu Cơ quan điều tra kết luận sơ bộ, kết luận cuối cùng liên quan đến quá trình điều tra.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xử lý

Hội đồng xử lý có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xem xét các kết luận của Cơ quan điều tra theo quy định tại Điều 39 Nghị định này.
2. Thảo luận và quyết định theo đa số về việc có hoặc không có bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.
3. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Thương mại ra quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá trên cơ sở các quy định tại Điều 39 Nghị định này.

Điều 12. Thành viên Hội đồng xử lý

1. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng xử lý.